

# **CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VỚI VẤN ĐỀ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ (OER) HIỆN NAY**

Nguyễn Thị Hồng Trang\*

Đối với nền giáo dục Việt Nam nói chung và khối trường đại học, cao đẳng sư phạm nói riêng, khái niệm Tài nguyên giáo dục mở (Open Educational Resources - OER) vẫn đang còn rất mới mẻ, ít người biết đến. Chưa nói đến việc khai thác, ứng dụng vào thực tế, vấn đề xây dựng, tạo lập và phổ biến rộng rãi nguồn tài nguyên, học liệu mở đang có rất nhiều trở ngại, thách thức đặt ra trong thời điểm hiện nay.

Theo định nghĩa của UNESCO: “OER là các tư liệu học, dạy và nghiên cứu trong bất kỳ phương tiện nào, dù là số hay không, mà nằm trong miền công cộng hoặc từng được phát hành theo một giấy phép mở, cho phép những người khác truy cập, sử dụng, tùy biến thích nghi và phân phối lại không mất chi phí, dù có hay không những hạn chế có giới hạn. Việc cấp phép mở được xây dựng trong khuôn khổ các quyền sở hữu trí tuệ đang tồn tại như được các quy ước quốc tế thích hợp xác định và tôn trọng tác giả của tác phẩm”.

---

\* ThS., Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin – Thư viện, ĐHSHPN.

Hay theo định nghĩa của Bộ Giáo dục Mỹ đưa ra về OER “Các tài nguyên giáo dục được cấp phép mở là các tư liệu học tập có thể được sử dụng cho việc dạy, học và đánh giá mà không có chi phí. Chúng có thể được sửa đổi và được phân phối lại mà không vi phạm các luật bản quyền”.

Qua tham khảo, chúng ta biết việc sử dụng OER đem lại rất nhiều lợi ích cho cộng đồng tham gia giáo dục.

Với tính mở của OER, bản thân tất cả người học đều có quyền ngang nhau trong việc vươn tới những tài nguyên có giá trị và chất lượng nhất, phù hợp nhất với nhu cầu nghiên cứu, học tập của họ.

Bằng việc sử dụng các tiêu chuẩn mở và hệ thống phần mềm nguồn mở, các tư liệu về bản chất là được chia sẻ cho bất kỳ ai. Chính vì thế, nó đem lại lợi ích thiết thực nhất là tiết kiệm chi phí bởi nếu không có nó, có thể một đơn vị phục vụ thông tin phải bỏ một khoản tiền không nhỏ để mua chính những nội dung mà các tư liệu đó có.

Với khái niệm “có thể sửa đổi và được phân phối lại mà không vi phạm các luật bản quyền”, điều đó giúp cho người dùng có thể dễ dàng cập nhật, bổ sung các kiến thức mới trên nền các kiến thức cơ bản có sẵn, tạo ra các tri thức có giá trị gia tăng và phù hợp với thực tiễn yêu cầu mà công việc của họ đặt ra mà không vi phạm vào các luật bản quyền hiện có.

Có thể nói, rõ ràng OER thực sự là một môi trường đem lại rất nhiều tiện ích cho những người tham gia học tập, nghiên cứu hay giảng dạy.

Tuy nhiên, để có OER, mỗi quốc gia, mỗi cộng đồng, trường học phải nhận thức được vấn đề là phải xây dựng, tạo lập ban đầu để đảm bảo tất cả các điều kiện cần và đủ của một môi trường tài nguyên giáo dục mở. Khối trường đại học, cao đẳng sư phạm không nằm ngoài đòi hỏi tất yếu trên.

Đứng ở góc độ là nhà quản lý công tác thư viện ở khối các trường đại học, cao đẳng sư phạm, nơi lưu giữ một số lượng lớn tư liệu, thông

tin với đa dạng các loại hình tài liệu về giáo dục, tác giả xin được đề cập đến một vài khía cạnh liên quan đến OER trong khối trường đại học, cao đẳng sư phạm như sau:

Thuận lợi lớn trong việc triển khai OER ở Việt Nam chính là từ chủ trương đổi mới giáo dục đại học giai đoạn 2006 – 2020 (Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 02/11/2005). Theo đó trong mục b) phần 3 về Nhiệm vụ và giải pháp đổi mới của Nghị quyết có nêu: “Triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học; Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học; Khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên mạng Internet. Lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước”; mục d) nêu “Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học giáo dục. Thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ”.

Khái niệm tư liệu giáo dục mở đã được đề cập trong Nghị quyết 14, chúng ta có thể hiểu Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chủ trương và đưa ra gọi mở thực tiễn về OER và về luật sở hữu trí tuệ, từ đó tạo đà cho việc xây dựng các cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện OER, còn làm đến đâu và như thế nào, điều đó phụ thuộc vào các nhà lãnh đạo hoặc những người đi tiên phong trong lĩnh vực xây dựng OER tại Việt Nam.

Một tín hiệu vui nữa từ khối các trường sư phạm là Hội nghị các trường Đại học Sư phạm đã được tiến hành tổ chức vào đầu tháng 10 năm 2015 tại Đà Nẵng với 7 trường: ĐHSPT Hà Nội, ĐHSPT Hà Nội II, ĐHSPT Thái Nguyên, ĐHT Vinh, ĐHT Huế, ĐHT Đà Nẵng và ĐHSPT Tp. Hồ Chí Minh. Hội nghị này đã đề cập đến rất nhiều nội dung quan trọng để từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, trong đó có đề cập đến vấn đề tăng cường đổi mới việc huy động nguồn lực và cơ chế tài chính để xây dựng các trung tâm dữ liệu, thư viện điện tử, tạo điều kiện để phát triển

tối đa nguồn học liệu cho các trường sư phạm. Đây là bước khởi đầu thuận lợi để các trường đại học, cao đẳng sư phạm có thể xúc tiến xây dựng OER khối ngành sư phạm.

Về nguồn thông tin, tài liệu: Các thư viện trường đại học, cao đẳng sư phạm có đa dạng và phong phú các loại hình và ngôn ngữ tài liệu. Ngoài các nguồn tài liệu về khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng và khoa học giáo dục, còn có nhiều loại hình tài liệu khác nhau như báo, tạp chí, đặc biệt là nguồn tài liệu nội sinh như luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, các bài giảng, giáo trình điện tử ... Một số trường đã chú trọng xây dựng hệ thống dữ liệu tài nguyên số, bổ sung các cơ sở dữ liệu để phục vụ người học nhằm thực hiện mục tiêu đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin, tài liệu như ĐHSP Vinh, ĐHSP Đà Nẵng...

TT	Tên TV trường	Phần mềm	Bản đọc	Tài liệu (bản)			
				Sách	LA, LV	Tạp chí	Dữ liệu số
1	ĐHSPHN	Libol 5.5	25.000	270.000	20.450	923 tên	05 (csdl)
2	ĐHSPHN II	Libol 5.5	8.000	82.452	1.568	300 tên	12 (csdl)
3	ĐHSP Vinh	ILIB	18.000	180.000	15.000	125 tên	<u>31.000</u>
4	ĐHSP Huế	<b>Verbrary</b>	<b>15.000</b>	<b>298.000</b>	<b>3.000</b>	<i>Ko cung cấp</i>	<i>Ko cung cấp</i>
5	ĐHSP Đà Nẵng	ILIB	6.000	11.069	4.990	50 tên	<u>26.317</u>
6	ĐHSP Tp.HCM	Libol 5.5	37.450	187.120	6.823	1.047 tên	08 (csdl)

**Bảng tài nguyên thông tin của một số trường ĐHSP**

*(Số liệu do lãnh đạo các thư viện cung cấp T.11 - T.12/2015)*

Tuy nhiên, soi chiếu với thực trạng về công tác quản lý, cơ chế, chính sách... của giáo dục Việt Nam hiện nay, việc hiện thực hóa OER trên thực tế có thể sẽ phải mất nhiều năm nữa mới triển khai tạo lập và sử dụng đại trà trong cộng đồng người dùng thông tin, tư liệu bởi những trở ngại, khó khăn sau:

*Thứ nhất: Về nguồn thông tin, tư liệu*

Thư viện các trường sư phạm lưu giữ khối tài liệu tương đối lớn cả về số lượng, loại hình, ngôn ngữ và giá trị sử dụng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay chỉ mới một số ít thư viện tiến hành xây dựng dữ liệu số từ nguồn tài nguyên của mình. Còn lại hầu hết đều ở trong tình trạng lưu giữ bản cứng và phục vụ hoàn toàn thủ công hoặc bán thủ công. Trong khi để có thể phục vụ cộng đồng người dùng tin một cách nhanh chóng, chỉ có thể dựa vào nguồn tài nguyên số hóa với hàng loạt ứng dụng và tiện ích đi kèm khác.

Mặc dù nhận thức được vấn đề trên, khó khăn nhất hiện nay là nguồn kinh phí đầu tư cho việc tăng cường các cơ sở dữ liệu và số hóa tài liệu. Trong mấy năm gần đây, kinh phí dành cho giáo dục ngày càng giảm, hoạt động thư viện trong các trường sư phạm cũng vì thế mà trong tình trạng hoạt động cầm chừng (Cao nhất có trường ĐHSP Tp.HCM 700 triệu đồng/năm, các trường còn lại từ 200 triệu đến 400 triệu đồng/năm) Các nguồn tài liệu về cơ bản vẫn chưa được số hóa hoặc bổ sung tài liệu số để có thể sẵn sàng chia sẻ.

Một số thư viện được thu nhận các dạng tài nguyên là giáo trình, bài giảng, giáo án điện tử (ĐHSP Vinh, ĐHSP Đà Nẵng), số còn lại hầu như không có mặc dù tại các trường, dạng tài liệu này không hiếm nhưng do cơ chế quản lý mà các tác giả hoặc nhà xuất bản chưa nộp về các thư viện.

*Thứ hai: Về hạ tầng công nghệ thông tin*

Qua khảo sát 06 trường sư phạm đại diện trên, điều chúng ta dễ nhận thấy là các thư viện sử dụng phần mềm không đồng nhất. Các phần mềm như Ilib, Libol, Verbrary... được ứng dụng ở mỗi nơi với những tùy biến khác nhau, không có chung cấu trúc, nền tảng công nghệ. Điều cần thiết ở đây là các cơ sở cần phải hướng tới việc sử dụng các phần mềm nguồn mở để phát triển và phân phối các tài nguyên như

hệ thống quản trị nội dung, các công cụ phát triển để sáng tạo và tái tạo tài nguyên, các phần mềm mạng xã hội và các hệ thống quản lý học tập.

Chưa kể cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của các thư viện không những đã không đồng bộ mà còn bị hỏng hóc, xuống cấp nghiêm trọng theo thời gian. Điều này cũng là một nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến việc xây dựng, tạo lập nguồn OER trong hệ thống các trường sư phạm.

*Thứ ba: Các hệ thống giấy phép tư liệu mở và quyền sở hữu trí tuệ*

Về nguyên tắc khi tạo lập OER, cần phải có song hành hệ thống các giấy phép tư liệu tự do – mở, tạo ra cho các nguồn tài nguyên có tính pháp lý và được đảm bảo về mặt pháp lý, để từ đó người dùng có toàn quyền trong việc sử dụng, khai thác, sáng tạo và tùy biến các tri thức khoa học. Để có được các giấy phép tư liệu mở đương nhiên phải do Chính phủ, Nhà nước, các cấp Bộ, ngành lãnh đạo thành lập một tổ chức có quyền cấp phép. Và điều này hiện chưa được triển khai tại Việt Nam.

Vấn đề bản quyền tác phẩm của các tác giả trong thời điểm hiện nay cũng chưa được kiểm soát một cách gắt gao, nghiêm ngặt. Đứng ở góc độ nhà quản lý thư viện, chúng tôi xin nêu một trong nhiều hiện trạng bất ổn như sau: Học viên cao học khi tiến hành làm luận văn tốt nghiệp thường phô tô các bản luận văn có cùng chuyên ngành đã bảo vệ trước đó. Điều đáng nói ở đây là nhiều bản luận văn đều có cùng lời mở đầu, cùng cấu trúc, cùng nội dung với cách diễn đạt, ngôn từ giống hệt nhau, chỉ khác nhau ở số liệu và địa điểm. Sự buông lỏng trong quản lý các sản phẩm thông tin, tư liệu đã triệt tiêu rất nhiều tính nghiên cứu, sáng tạo và tư duy độc lập của người học, đồng thời vi phạm luật về sở hữu trí tuệ mà ngày nay đang được đề cập đến nhiều trên các diễn đàn khoa học. Và tình trạng này vẫn đang hàng ngày diễn ra với rất nhiều loại hình tài liệu khác nhau ở mọi đối tượng mà chưa có biện pháp hữu hiệu nào ngăn chặn.

Trường hợp tạo lập OER, với sự đồng ý của mình, các tác giả trao quyền sử dụng các sản phẩm khoa học của chính họ với các mức tiêu chuẩn cấp phép khác nhau, đương nhiên họ đã được khẳng định quyền sở hữu trí tuệ. Mặt khác, người dùng cũng có thể thoải mái sử dụng, khai thác, tùy biến và sáng tạo trên nền tư liệu gốc mà không sợ bị vi phạm các luật sở hữu. Để làm được điều này sẽ còn phải mất rất nhiều thời gian, công sức và kinh phí mới có thể trang bị được một hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ cũng như các công cụ kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả.

*Thứ tư: Về yếu tố tâm lý*

Trước hết phải nói đến đội ngũ tác giả, đặc biệt là những người soạn thảo chương trình, giáo án, bài giảng điện tử để giảng dạy tại các trường sư phạm. Hầu hết họ đều tư duy rằng sản phẩm nghiên cứu khoa học của chính mình không dễ gì để người khác sử dụng miễn phí. Các mức chi trả cho các tác phẩm của tác giả hiện nay không cao, nếu không nói là thấp. Thêm nữa là tư duy bảo thủ, cực đoan trong phương pháp đào tạo giảng dạy của cá nhân khiến các tác giả không mặn mà trong việc “chưng ra cho thiên hạ ngắm nhìn và bình phẩm”, đó là một trở ngại không nhỏ trong việc khai thác để xây dựng OER.

Yếu tố thứ hai cần nói đến là tư duy quản lý tài nguyên thông tin của đội ngũ lãnh đạo các thư viện, trong đó có thư viện các trường đại học, cao đẳng sư phạm. Nói đến tài nguyên mở tức là nói đến miễn phí, trong khi nhiều thư viện chỉ có một vài nguồn thu ít ỏi trong đó có dịch vụ photocopy tài liệu, đặc biệt là kho luận án, luận văn là nơi được quan tâm nhiều của bạn đọc trong việc hoàn thành khóa luận hay luận văn tốt nghiệp. Chính vì vậy, người ta cũng sẽ không mấy hào hứng khi chuyển toàn bộ nguồn tài nguyên được cho là “quý giá” của mình để phục vụ tự do, mặc dù biết rằng, lợi ích lớn hơn là cho cả cộng đồng, xã hội học tập.

*Thứ năm: Kinh phí thực hiện ban đầu*

Đây là khâu yếu nhất trong việc triển khai xây dựng, tạo lập OER. Từ chi phí thành lập đơn vị/tổ chức cấp phép, chi phí cho hạ tầng công nghệ thông tin (phần mềm nguồn mở, các công cụ phát triển, máy móc, thiết bị), đến chi phí xây dựng dữ liệu số... của các trường đại học, cao đẳng sư phạm. Trong điều kiện cắt giảm kinh phí hiện nay, việc đầu tư tạo lập OER Việt Nam thực sự là một bài toán khó giải, cần phải có sự quan tâm đầu tư thích đáng của Nhà nước để OER trở thành hiện thực, thực sự trở thành nguồn tài nguyên hữu ích, giá trị cho cộng đồng người học, nhà nghiên cứu.

Việc tạo lập OER tuy còn có nhiều khó khăn, trở ngại nhưng nếu với sự quyết tâm, ủng hộ của toàn xã hội, tin tưởng rằng người học của Việt Nam sẽ được hưởng một môi trường giáo dục có chất lượng với nhiều ưu đãi.

Tại lễ kỷ niệm lần thứ 10 diễn đàn UNESCO 2002 khi lần đầu tiên đã đưa ra khái niệm “OER”, các quốc gia thành viên của UNESCO đã nhất trí thông qua Tuyên bố Paris về OER, kêu gọi các Chính phủ hỗ trợ sự phát triển và sử dụng OER.

Tuyên bố khuyến cáo các quốc gia thành viên UNESCO, trong đó có Việt Nam:

1. Khuyến khích nâng cao nhận thức và sử dụng OER.
2. Tạo thuận lợi cho các môi trường sử dụng CNTT-TT.
3. Tăng cường sự phát triển các chiến lược và chính sách về OER.
4. Thúc đẩy sự hiểu biết và sử dụng các khung cấp phép mở.
5. Hỗ trợ xây dựng năng lực vì sự phát triển bền vững các tư liệu học tập chất lượng.



6. Khuyến khích các liên minh chiến lược về OER.
7. Thúc đẩy sự phát triển và áp dụng OER trong các ngôn ngữ và ngữ cảnh văn hóa khác nhau.
8. Thúc đẩy nghiên cứu về OER.
9. Tạo thuận lợi cho việc phát hiện, tìm kiếm sử dụng và chia sẻ OER.
10. Thúc đẩy việc cấp phép mở các tư liệu giáo dục được tạo ra từ ngân sách nhà nước.

Từ những khuyến cáo lợi ích trên, các trường đại học, cao đẳng sư phạm Việt Nam rất cần xác định cho mình những bước đi đúng đắn trong việc xây dựng một khối tài nguyên giáo dục thống nhất, hỗ trợ đắc lực và toàn diện cho sự nghiệp đào tạo đội ngũ các nhà giáo trong tương lai, với những lợi ích cơ bản sau của OER:

- OER khối ngành sư phạm giúp cho việc quản lý tài nguyên trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng sư phạm được thống nhất. Từ đó có thể đưa ra những chiến lược phát triển theo hướng mũi nhọn các bộ sưu tập hoặc chuyên đề tùy theo từng thời gian và hướng đào tạo thích hợp để có thể nâng cao chất lượng giáo dục một cách đồng bộ và toàn diện.

- Về kinh phí: Khi tiến hành tạo lập OER, đương nhiên sẽ phải chọn lọc đại diện để xây dựng một trong các bộ sưu tập, giáo trình, bài giảng, tài liệu... tiêu biểu đang có trong rất nhiều trường sư phạm và cùng sử dụng, tránh trường hợp xây dựng lặp lại nếu làm riêng lẻ, không có sự cố kết. Chính điều này sẽ giúp các trường tiết kiệm được số lượng lớn kinh phí và dùng số kinh phí đó để tái đầu tư cho các mục đích khác trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo.

- Bạn đọc trong khối sư phạm được sử dụng nguồn tài nguyên thông tin có chất lượng cao từ các trường lớn, trọng điểm để phục vụ

cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy của mình, họ không bị bó hẹp trong phạm vi nguồn tài liệu của nội bộ trường, từ đó họ có thể sáng tạo, tùy biến các tri thức mà họ khai thác được từ nguồn OER chung của khối trường đại học, cao đẳng sư phạm và học tập một cách sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả.

Từ những lợi ích khi có OER, các trường đại học, cao đẳng sư phạm cần đưa ra những biện pháp giải quyết để từng bước hiện thực hóa OER như sau:

Căn cứ vào chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đại học của Đảng, Nhà nước, từ thành công ban đầu của Hội nghị các trường đại học sư phạm tháng 10.2015, với nhận thức đúng đắn về OER, các trường cần thành lập liên minh chiến lược về OER ngành sư phạm, đưa ra những mục tiêu, đường lối, chính sách và biện pháp cụ thể để từng bước tạo lập OER.

Các thư viện, với vai trò là đầu mối quản lý và lưu giữ khối lượng lớn tài nguyên thông tin, cần có sự phối hợp, liên kết chặt chẽ trong việc xác định tiêu chí để chọn lọc tài nguyên, cách thức thực hiện để từng bước tạo lập OER trên cơ sở thành lập các Ban hoặc Tiểu ban xây dựng OER khối ngành sư phạm cùng với sự tham gia của lãnh đạo các trường sư phạm.

Thực hiện các chương trình hành động nhằm quảng bá OER tại các trường sư phạm, góp phần nâng cao nhận thức của đông đảo bạn đọc về OER để từ đó giúp cho họ có nhiều lựa chọn hơn trong việc tìm kiếm tài liệu học tập, nghiên cứu, phát huy tối đa năng lực sáng tạo của người học. Đối với đội ngũ các nhà nghiên cứu hoặc giảng dạy, giúp cho họ có thể nắm bắt được lợi ích của OER để họ có thể tự nguyện cung cấp các sản phẩm giáo dục chất lượng cao của mình cho cộng đồng OER sư phạm.

Về phía Bộ Giáo dục - Đào tạo, cần thúc đẩy sớm việc thành lập tổ chức/đơn vị cấp phép hệ thống giấy phép tư liệu mở, tạo điều kiện

hỗ trợ về mặt pháp lý cho các đơn vị cơ sở có thể triển khai thực hiện OER cũng như xác định trách nhiệm hỗ trợ về mọi mặt, đặc biệt là đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để OER sớm đi vào hiện thực ở Việt Nam.

Nhận thức về OER, vẫn biết sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nếu chúng ta cùng có chung mục đích, hướng tới xây dựng cho cộng đồng, xã hội những tiện ích căn bản và thuận lợi trong giáo dục, tin tưởng trong một ngày không xa, khối trường đại học, cao đẳng nói riêng và nền giáo dục đại Việt Nam nói chung sẽ tạo được sự chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả và quy mô, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như hội nhập kinh tế quốc tế./.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tính mở của các nguồn tài nguyên giáo dục / Nguyễn Phan Kiên, Nguyễn Bá Tiếp, Cao Xuân Hiếu. [Http://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki](http://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki).
2. Những khái niệm cơ bản liên quan tới tài nguyên giáo dục mở / Trần Lê. <http://vnfoss.blogspot.com/2012/10/nhung-khai-niem-co-ban-lien-quan-toi.html>
3. Chỉ dẫn cơ bản về nguồn tài nguyên giáo dục mở (OER) / Lê Trung Nghĩa.- <http://vfossa.vn/vi/download/tai-lieu>.